

Bản án số: 33/2019/HSST
Ngày 17/5/2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH HƯNG YÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Văn Biều.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Văn Nguyên và ông Hoàng Xuân Trường.

- Thư ký phiên toà: Bà Lê Thủy Quyên - Thư ký Toà án nhân dân tỉnh Hưng Yên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hưng Yên tham gia phiên toà:
Ông Trần Công Luật - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 5 năm 2019, tại trụ sở, Tòa án nhân dân tỉnh Hưng Yên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 40/2019/TLST-HS ngày 22 tháng 3 năm 2019. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 30/2019/HSST-QĐ ngày 22 tháng 4 năm 2019, đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Ngọc T, sinh năm 1966; nơi cư trú: thôn A, xã B, huyện C, tỉnh Hưng Yên; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: 07/10; nghề nghiệp: Lao động tự do; con Nguyễn Văn P (đã chết) và bà Đỗ Thị G; vợ: Nguyễn Thị H; có 05 con (03 con với vợ thứ nhất (đã ly hôn) 02 con với vợ thứ hai), con lớn nhất sinh năm 1988, con nhỏ nhất sinh năm 2012; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Năm 2010, bị Tòa án nhân dân huyện Văn Lâm, tỉnh Hưng Yên xử phạt 02 năm 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 4 năm 10 tháng 26 ngày về tội Đánh bạc.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 02/01/2019 đến ngày 30/01/2019, hiện đang tại ngoại, được áp dụng biện pháp bảo lãnh. (có mặt).

2. Nguyễn Thị H, sinh năm 1973; nơi cư trú: thôn A, xã B, huyện C, tỉnh Hưng Yên; giới tính: Nữ; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: 7/10; nghề nghiệp: Kinh doanh; con ông Nguyễn Văn C (đã chết) và bà Phạm Thị C (đã chết); chồng: Nguyễn Ngọc T; có 02 con, con lớn sinh năm 2004, con nhỏ sinh năm 2012; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 14/12/2018 đến ngày 23/01/2019, hiện đang tại ngoại, được áp dụng biện pháp bảo lãnh. (có mặt).

3. Vũ Thị N, sinh năm 1972; nơi cư trú: thôn D, xã E, huyện C, tỉnh Hưng Yên; chỗ ở: Thôn G, xã E, huyện C, tỉnh Hưng Yên; giới tính: Nữ; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: 12/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; con ông Vũ Văn S và bà Nguyễn Thị N; chồng: Ngô Văn D; có 02 con, con lớn sinh năm 1993, nhỏ sinh năm 1998; tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 14/12/2018 đến ngày 29/12/2018. Bị cáo hiện đang tại ngoại, được áp dụng biện pháp bảo lãnh. (có mặt).

4. Dương Văn K, sinh năm 1991; nơi cư trú: thôn H, xã B, huyện C, tỉnh Hưng Yên; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: 10/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; con ông Dương Công K và bà Nguyễn Thị N; vợ: Mai Thị P; có 01 sinh năm 2013; tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 14/12/2018 đến ngày 29/12/2018, hiện đang tại ngoại, được áp dụng biện pháp bảo lãnh. (có mặt).

5. Dương Văn C, sinh năm 1975; nơi cư trú: thôn I, xã B, huyện C, tỉnh Hưng Yên; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: 2/10; nghề nghiệp: Lao động tự do; con ông Dương Văn G (đã chết) và bà Lê Thị L; vợ: Cấn Thị T; có 02 con, con lớn sinh năm 2001, con nhỏ sinh năm 2005; tiền án, tiền sự: Chưa;

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 14/12/2018 đến ngày 29/12/2018, hiện đang tại ngoại, được áp dụng biện pháp bảo lãnh. (có mặt).

*** Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Ngọc T:** Bà Đỗ Thị H - Trợ giúp viên pháp lý - Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Hưng Yên.

*** Người bào chữa cho bị cáo Dương Văn K:** Bà Nguyễn Thu H - Trợ giúp viên pháp lý - Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Hưng Yên.

*** Người làm chứng:**

Ông Nguyễn Văn H, ông Dương Văn D, anh Nguyễn Đình H, anh Nguyễn Văn T, anh Vũ Đình Đ, anh Trịnh Văn S, anh Lương Văn Đ, anh Hoàng Văn L, anh Lê Khắc V, anh Nguyễn Văn L, anh Hoàng Văn T, ông Hoàng Văn T1, anh Đỗ Văn T, chị Mai Thị P, anh Nguyễn Quốc T, anh Phạm Hồng T, anh Phạm Văn H, anh Ngô Văn D, anh Nguyễn Quang T, anh Quách Văn C, anh Trần Ngọc L, chị Dương Thị T, chị Trần Thị Hồng N, chị Dương Thị D, chị Cấn Thị T. (Đều vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào hồi 17 giờ 50 phút ngày 14/12/2018, tổ công tác của Văn phòng cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Hưng Yên bắt quả tang tại nhà Nguyễn Thị H, sinh năm 1973 ở thôn A, xã B, huyện C, tỉnh Hưng Yên đang có hành vi bán các số lô, số đề cho Nguyễn Văn T, sinh năm 2000 ở thôn K, xã M, huyện N với

số tiền 2.800.000 đồng và Vũ Đình Đ, sinh năm 1994 ở thôn O, xã P, huyện Q với số tiền 2.450.000 đồng.

Vật chứng thu giữ gồm: Thu của Nguyễn Thị H 01 tờ giấy có ghi chữ và số được ký hiệu M1; 01 điện thoại di động nhãn hiệu SamSung, màu trắng, có hai số điện thoại 0979.828.966, 0392.486.322; 01 bút bi màu đen, 01 máy tính cầm tay nhãn hiệu Casio và số tiền 26.070.000 đồng. Thu giữ của Vũ Đình Đ 01 mảnh giấy có ghi chữ và số (cáp ghi số lô, đề), được ký hiệu T1 trị giá 2.450.000 đồng. Thu giữ của Nguyễn Văn T 02 mảnh giấy có ghi chữ và số (cáp ghi số lô, đề), được ký hiệu T2, T3 trị giá 2.200.000 đồng.

Khám xét khẩn cấp nơi ở của Hòa thu giữ: 31 tờ giấy có ghi chữ và số, được ký hiệu từ H1 đến H31; 01 căn cước công dân mang tên Nguyễn Ngọc T, 01 căn cước công dân mang tên Nguyễn Thị H; 01 ảnh chân dung Nguyễn Ngọc T; 01 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CDd658756; 01 bản cam kết; 01 hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất ngày 14/12/2016; 03 thẻ tiết kiệm mang tên Nguyễn Thị H; 01 màn hình máy tính; 01 cây máy tính.

Cùng thời điểm trên, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Hưng Yên tiến hành bắt quả tang đối với Dương Văn C, Dương Văn K, Vũ Thị N cụ thể như sau:

Hồi 18 giờ 00 ngày 14/12/2018 tại nhà, Dương Văn C, sinh năm 1975 ở thôn I, xã B, huyện C, tỉnh Hưng Yên đang thực hiện hành vi bán số lô, số đề cho Quách Văn C, sinh năm 1996 ở thôn T, xã P, huyện Q với số tiền 2.500.000 đồng và Nguyễn Quang T, sinh năm 1990 ở thôn U, xã R, huyện S với số tiền 2.480.000 đồng. Vật chứng thu giữ: 01 bảng lô đề ngày 14/12/2018 với tổng số tiền 15.190.500 đồng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone, màu vàng, có số 0986475785; 01 máy tính nhãn hiệu Casio; 01 bút bi và số tiền 9.250.000 đồng. Thu giữ của Quách Văn C: 01 mảnh giấy ghi chữ và số (cáp ghi số lô, đề) được ký hiệu T1 trị giá 2.500.000 đồng; thu của Nguyễn Quang T 01 mảnh giấy ghi chữ và số (cáp ghi số lô, đề) được ký hiệu T2 trị giá 2.480.000 đồng. Khám xét khẩn cấp nơi ở của Dương Văn C thu giữ: 02 tờ giấy A4 có chữ và số, được ký hiệu M3, M4; 09 mảnh giấy được cắt nhỏ từ tờ lịch, được ký hiệu từ T3 đến T11; 01 máy Fax nhãn hiệu Panasonic và số tiền 30.000.000 đồng.

Hồi 18 giờ 08 phút ngày 14/12/2018 tại nhà, Dương Văn K, sinh năm 1991 ở thôn H, xã B, huyện C, tỉnh Hưng Yên đang thực hiện hành vi tổng hợp bảng số lô, đề để chuyển cho Nguyễn Ngọc T. Vật chứng thu giữ: 01 bảng lô đề ngày 14/12/2018 với tổng số tiền 7.756.500 đồng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone, có số điện thoại 0989.626.529; 01 điện thoại nhãn hiệu NOKIA, có số điện thoại 0975.542.229 và số tiền 4.300.000 đồng. Khám xét khẩn cấp nơi ở của Dương Văn K thu giữ: 01 quyển sổ có ghi các chữ và số, được đánh số từ 01 đến 51; 01 bộ máy vi tính; 01 thiết bị thu Wifi.

Hồi 18 giờ ngày 14/12/2018 tại quán Internet 169 ở thôn G, xã E, huyện C, tỉnh Hưng Yên, Vũ Thị N, sinh năm 1972 đang thực hiện hành vi bán số lô, đề cho đối tượng Phạm Hồng T, sinh năm 1992 ở thôn A1, xã P, huyện Q với số tiền 2.500.000 đồng và Nguyễn Quốc T, sinh năm 2001 ở thôn A2, xã A3,

huyện N với số tiền 2.500.000 đồng. Vật chứng thu giữ: 01 bảng lô đề ngày 14/12/2018 với số tiền 5.000.000 đồng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone, có số 0969.183.831 và số tiền 5.283.000 đồng. Thu của Nguyễn Quốc T: 01 mảnh giấy có ghi chữ và số (cấp ghi số lô, đề), được ký hiệu T1 trị giá 2.500.000 đồng. Thu của Phạm Hồng T: 01 mảnh giấy có ghi chữ và số (cấp ghi số lô, đề), được ký hiệu T2 trị giá 2.500.000 đồng. Khám xét khẩn cấp nơi ở của Vũ Thị N thu giữ 14.900.000 đồng và 09 tờ giấy A4, mảnh giấy, mảnh bìa cây thuốc lá thẳng long có ghi chữ và số được ký hiệu từ T4 đến T12.

Hành vi của các bị cáo được thể hiện cụ thể như sau:

Khoảng đầu năm 2018, vợ chồng Nguyễn Ngọc T và Nguyễn Thị H tổ chức ghi bán số lô, số đề tại nhà và mời gọi các thư ký ghi bán số lô đề cho khách và chuyển bảng lô cho Nguyễn Ngọc T. Các thư ký của Nguyễn Ngọc T gồm Dương Văn C, Vũ Thị N, Dương Văn K hàng ngày ghi bán số lô đề cho khách và chuyển bảng lô đề cho Nguyễn Ngọc T qua điện thoại để hưởng tiền hoa hồng, chênh lệch. Nguyễn Ngọc T dùng các số điện thoại 0916.942.999; 0983.674.169 và số 0962.891.966 có tài khoản Zalo “T 966” tên Zalo “Ngọc T”, Hòa dùng số điện thoại 0979.828.966 để nhận bảng lô đề. Ngoài ra vợ chồng Nguyễn Ngọc T, Hòa còn sử dụng chung số điện thoại 0963.055.012 để nhận bảng lô, đề của các đối tượng chuyển đến vào thời gian trước 18 giờ hàng ngày. Việc thanh toán tiền được thua sẽ được thanh toán sau khi có kết quả xổ số kiến thiết miền Bắc mở thưởng hoặc vào ngày hôm sau.

Các đối tượng đến nơi ở của Nguyễn Ngọc T, Nguyễn Thị H và các thư ký trên để đánh bạc, tùy ý lựa chọn các cặp số, sau đó báo số lô, đề đã lựa chọn cho Nguyễn Thị H và các thư ký ghi trực tiếp. Mỗi số đề hoặc số lô là một cặp số tự nhiên gồm 2 chữ số từ 00 đến 99, số đề ba số (ba càng) là ba số tự nhiên; lô xiên 2 là hai cặp số, lô xiên 3 là ba cặp số, lô xiên 4 là bốn cặp số. Sau khi có kết quả mở thưởng, so sánh được thua thì thanh toán và đối trừ. Người chơi lô, đề tự quy ước với nhau về cách chơi, cách tính và so sánh trúng hay trượt lô, đề như sau: Đối với số đề hai số, người chơi sẽ so sánh các số đã đánh với hai số cuối cùng giải đặc biệt của kết quả xổ số mở thưởng cùng ngày, nếu số đề trùng là trúng đề (thắng bạc) thì người bán số lô đề phải thanh toán trả cho người chơi số tiền gấp 80 lần số tiền mà người chơi đã mua, còn nếu không trùng là thua bạc; đối với số đề ba càng, nếu số mua trùng với 3 số cuối cùng của giải đặc biệt thì người bán số lô đề phải trả người chơi số tiền gấp 400 lần số tiền mà người chơi đã mua. Đối với số lô, người chơi so sánh với hai số cuối của 27 giải kết quả xổ số mở thưởng, nếu trùng là trúng lô, người chơi được số tiền bằng 80.000 đồng/01 điểm lô, nếu có nhiều giải có 2 số cuối trùng thì nhân gấp nhiều lần tương ứng, nếu không có cặp số nào trùng thì có nghĩa là trượt lô (thua bạc); đối với lô xiên hai, xiên ba, xiên bốn, nếu có hai cặp, ba cặp, bốn cặp số trùng với hai cặp, ba cặp, bốn cặp số đã ghi trong bảng lô đề thì trúng lô xiên 2, xiên 3 hoặc xiên 4, người bán số lô đề phải thanh toán trả người chơi số tiền gấp 10 lần số tiền đã mua số lô xiên 2, gấp 40 lần số tiền mua số lô xiên 3, 80 lần số tiền đã mua số lô xiên 4. Ngoài ra người bán số lô đề và những người chơi còn quy ước

với nhau một số từ nóng trong việc đánh đề như: đầu dít, dây, kếp; cách tính thắng thua như số đề.

Nguyễn Ngọc T, Nguyễn Thị H, Vũ Thị N, Dương Văn C, Ký thu tiền lô, đề bán cho khách tại nhà như sau: Khách mua 100.000 đồng tiền đề thì Nguyễn Ngọc T, Nguyễn Thị H, Vũ Thị N, Dương Văn C, Dương Văn K thu của khách 100.000 đồng. Cứ mỗi điểm lô Nguyễn Ngọc T, Nguyễn Thị H, Vũ Thị N, Dương Văn C, Dương Văn K thu của khách với với giá 23.000 đồng.

Nguyễn Ngọc T thu tiền lô, đề của các thư ký như sau: Cứ 100.000 đồng tiền đề thì Nguyễn Ngọc T thu của thư ký Dương Văn C 83.000 đồng, Dương Văn C được 17.000 đồng. Cứ 100.000 đồng tiền đề thì Nguyễn Ngọc T thu của các thư ký Vũ Thị N, Dương Văn K 85.000 đồng, Vũ Thị N, Dương Văn K được 15.000 đồng. Cứ mỗi điểm lô Nguyễn Ngọc T thu của các thư ký là 21.800 đồng, thư ký được 1.200 đồng nếu bán cho khách giá 23.000 đồng, được 700 đồng nếu bán cho khách giá 22.500 đồng.

Chiều ngày 14/12/2018, Nguyễn Ngọc T sử dụng điện thoại di động có số thuê bao 0983.674.169 và số 0962.891.966 có tài khoản Zalo “T 966” tên Zalo “Ngọc T” nhận bảng lô đề của các thư ký chuyển đến. Nguyễn Thị H ở nhà ghi số lô, đề cho khách và nhận bảng số lô, đề của Vũ Thị N. Đến khoảng 18 giờ cùng ngày sau khi biết tin Hòa cùng các thư ký bị bắt Nguyễn Ngọc T đã xóa hết các tin nhắn lô, đề do các thư ký chuyển đến trong điện thoại rồi bỏ trốn và bị rơi mất điện thoại dùng để nhận các số lô, số đề trên. Đến ngày 02/01/2019 đã đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Hưng Yên đầu thú.

Ngày 14/12/2018, Dương Văn C, Vũ Thị N, Dương Văn K đã ghi bán số lô, đề cho khách sau đó chuyển bảng lô, đề cho Nguyễn Ngọc T, Nguyễn Thị H; Nguyễn Ngọc T, Nguyễn Thị H đã nhận tin nhắn lô đề của Dương Văn K, Dương Văn C, Vũ Thị N với tổng số tiền 39.291.000 đồng, cụ thể như sau:

- Dương Văn C đã ghi bán số lô, đề cho khách có giá trị bằng tiền là 15.190.500 đồng. Dương Văn C đã sử dụng điện thoại có số 0986.475.785 tên Zalo là “Dương Văn C” chụp ảnh bảng lô, đề chuyển qua zalo cho Nguyễn Ngọc T với tổng số tiền là 9.046.000 đồng, Nguyễn Ngọc T đồng ý nhắn lại “ok”. Ngoài ra Dương Văn C chưa kịp chuyển cho Nguyễn Ngọc T số lô đề với tổng số tiền 6.144.500 đồng thì bị lực lượng công an bắt quả tang.

- Dương Văn K đã ghi bán số lô, đề cho khách có giá trị bằng tiền là 7.756.500 đồng. Ký đã sử dụng điện thoại có số 0989.626.529 gửi tin nhắn đến số điện thoại 0983674169 để chuyển bảng lô đề cho Nguyễn Ngọc T với tổng số tiền 1.686.500 đồng, Nguyễn Ngọc T đồng ý và nhắn lại “1” tức là đã nhận. Ngoài ra Dương Văn K chưa kịp chuyển bảng lô đề cho Nguyễn Ngọc T với tổng số tiền 6.070.000 đồng.

- Vũ Thị N đã ghi bán số lô, đề cho khách có giá trị bằng tiền là 5.000.00 đồng. Sau đó Vũ Thị N dùng số điện thoại 0969 183 831 gọi điện chuyển bảng lô, đề cho Nguyễn Thị H nhưng Vũ Thị N chưa kịp đọc chuyển số lô, đề cho Nguyễn Thị H thì bị bắt quả tang.

- Đối với Nguyễn Thị H ngày 14/12/2018 bán lô đề tại nhà sau đó tổng hợp thành bảng lô đề với tổng số tiền 11.344.000 đồng. Trong khi Nguyễn Thị H đang sử dụng số điện thoại 0979.828.966 để nhận bảng lô đề của Vũ Thị N với số tiền 5.000.000 đồng nhưng chưa kịp nhận đã bị bắt quả tang.

Ngoài ra trong quá trình điều tra Nguyễn Ngọc T, Nguyễn Thị H, Dương Văn C và Dương Văn K còn khai nhận: ngoài các đối tượng bị bắt quả tang, ngày 14/12/2018, Nguyễn Ngọc T còn nhận bảng lô, đề qua tin nhắn của một số đối tượng; Hòa, Dương Văn C và Dương Văn K còn ghi bán số, đề cho một số đối tượng. Kết quả điều tra các đối tượng đều không thừa nhận có hành đánh bạc với các bị cáo, hoặc vắng mặt tại địa phương nên chưa đủ căn cứ chứng minh hành vi đánh bạc của các đối tượng này. Cơ quan điều tra tiếp tục đấu tranh làm rõ xử lý sau.

Đối với 31 tờ giấy có ghi chữ và số đã thu giữ, ký hiệu từ H1 đến H31, Nguyễn Ngọc T, Nguyễn Thị H khai: Trong đó có 28 tờ là các tờ giấy ghi nháp lô đề; các tờ có ký hiệu H12, H13, H14 là các chữ và số do Nguyễn Ngọc T ghi các kèo cá độ bóng đá với tổng số tiền 314.400.000 đồng, nhưng Nguyễn Ngọc T không xác định được người đã cá độ bóng đá. Đối với 01 quyển sổ có ghi các chữ và số, được đánh số từ 01 đến 51, thu giữ của Dương Văn K, Dương Văn K khai đây là quyển sổ Dương Văn K ghi chép theo dõi trò chơi trên mạng internet và một số kèo các độ bóng đá với số tiền 116.238.000 đồng, nhưng Dương Văn K không xác định được người tham gia cá độ bóng đá với Dương Văn K. Đối với 02 tờ giấy A4 có chữ và số, được ký hiệu M3, M4 thu giữ của Dương Văn C, Dương Văn C khai là các tờ nháp lô đề; 09 mảnh giấy được cắt nhỏ từ tờ lịch, được ký hiệu từ T3 đến T11 là các số đề. Đối với 09 tờ giấy có ghi chữ và số được ký hiệu từ T4 đến T12 thu giữ của Vũ Thị N, Vũ Thị N khai là các tờ giấy ghi nháp số đề. Cơ quan điều tra tiếp tục làm rõ xử lý sau.

Đối với hành vi đánh bạc của Nguyễn Ngọc T, Nguyễn Thị H, Vũ Thị N, Dương Văn C, Dương Văn K trước ngày 14/12/2018 đến nay không có cơ sở để xác định nên không có căn cứ xử lý.

Tại Cơ quan điều tra các bị cáo Nguyễn Ngọc T, Nguyễn Thị H, Dương Văn C, Dương Văn K, Vũ Thị N đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình và đồng phạm.

Tại bản cáo trạng số 40/CT-VKS-P2 ngày 22/3/2019 của VKSND tỉnh Hưng Yên đã truy tố các bị cáo Nguyễn Ngọc T, Nguyễn Thị H, Dương Văn C, Dương Văn K và Vũ Thị N về tội Đánh bạc, theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa:

Các bị cáo đều nhận tội, khai báo thành khẩn hành vi phạm tội như Cáo trạng của Viện kiểm sát tỉnh Hưng Yên truy tố; đồng thời đều đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho các bị cáo được hưởng mức án thấp nhất và cải tạo tại địa phương.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hưng Yên luận tội, giữ nguyên quyết định truy tố các bị cáo về hành vi phạm tội theo nội dung bản cáo trạng; đồng thời phân tích, đánh giá chứng cứ chứng minh tội phạm, vai trò trách nhiệm và tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của mỗi bị cáo, đề nghị tuyên bố: Các bị cáo Nguyễn Ngọc T, Nguyễn Thị H, Dương Văn C, Dương Văn K và Vũ Thị N phạm tội Đánh bạc.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm p, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 58 Bộ luật hình sự. Xử phạt: Nguyễn Ngọc T từ 01 năm đến 01 năm 03 tháng tù.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 65 Bộ luật hình sự đối với Hòa, Dương Văn C, Ký và Vũ Thị N.

Xử phạt: Nguyễn Thị H từ 10 tháng đến một năm tù cho hưởng án treo; bị cáo Dương Văn C, Dương Văn K và Vũ Thị N mỗi bị cáo từ 08 tháng đến 10 tháng tù cho hưởng án treo; ấn định thời gian thử thách của các bị cáo.

Về vật chứng: Áp dụng các Điều 46; Điều 47; Điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu, sung quỹ Nhà nước số tiền 29.894.000đ. Trả lại bị cáo Nguyễn Thị H số tiền 14.726.000đ và bị cáo Vũ Thị N số tiền 283.000đ.

Truy thu, tịch thu sung quỹ Nhà nước: của Dương Văn C số tiền 5.940.500đ; của Dương Văn K số tiền 3.456.500đ.

Tịch thu, phát mai sung quỹ Nhà nước: 04 chiếc điện thoại di động và 02 chiếc máy tính cầm tay nhãn hiệu CASIO.

Trả lại cho: Bị cáo Nguyễn Thị H: 01 (một) màn hình máy tính nhãn hiệu LG; 01 cây máy tính (CPU) nhãn hiệu Xtech, màu đen; cho bị cáo Dương Văn K: 01 điện thoại Nokia, 01 màn hình máy tính nhãn hiệu LG, 01 (một) cây máy tính (CPU) nhãn hiệu ORIENT, màu đen, 01 bàn phím nhựa màu đen, 01 chuột máy tính có dây, 02 (hai) dây nguồn máy tính, 01 (một) thiết bị thu Wifi, màu trắng; cho bị cáo Dương Văn C 01 (một) máy Fax nhãn hiệu Panasonic, màu đen.

Tịch thu, cho tiêu hủy 02 chiếc bút bi.

Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Ngọc T và Dương Văn K nhất trí về tội danh và điều luật áp dụng như quan điểm của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa và đề nghị xem xét xử phạt bị cáo Nguyễn Ngọc T từ 06 tháng đến 09 tháng tù, phạt bị cáo Dương Văn K cải tạo không giam giữ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng: Cơ quan Điều tra - Công an tỉnh Hưng Yên; Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hưng Yên; Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã được thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa,

bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng từ giai đoạn điều tra cho đến phiên tòa sơ thẩm đã thực hiện điều hợp pháp.

[2]. Về hành vi phạm tội của các bị cáo:

Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với lời khai của các bị cáo tại Cơ quan điều tra và phù hợp với nhau, đồng thời phù hợp với các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, như: Biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản khám xét nơi ở đối với các bị cáo; vật chứng thu giữ gồm: Các cáp, danh sách ghi số lô, số đề; quyển sổ ghi số lô, số đề; điện thoại (lưu giữ các tin nhắn chuyển bảng số lô, số đề) bút bi, máy tính, số tiền dùng vào việc đánh bạc... Phù hợp với lời khai của những người làm chứng là những người đã trực tiếp mua số lô, số đề của các bị cáo; lời khai của những người chứng kiến khi các bị cáo bị bắt quả tang và khám xét; phù hợp với các kết luận giám định chữ ký, chữ viết của các bị cáo ghi trên các cáp, bảng ghi số lô, số đề. Đã có đủ cơ sở xác định: Với động cơ, mục đích thu lời bất Dương Văn C thông qua việc đánh bạc dưới hình thức mua bán số lô, đề, Nguyễn Ngọc T cùng vợ là Nguyễn Thị H đã sử dụng nhà ở của mình trực tiếp ghi bán số lô, đề và nhận bảng lô, đề của các thư ký để đánh bạc với tổng số tiền 39.291.000 đồng, cụ thể như sau: Ngày 14/12/2018, Nguyễn Thị H ghi bán số lô đề cho khách tại nhà là 11.344.000 đồng; nhận bảng lô đề của Dương Văn C 15.190.500 đồng; nhận bảng lô đề của Dương Văn K 7.756.500 đồng và nhận bảng lô đề của Vũ Thị N 5.000.000 đồng.

Các bị cáo đều là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, hành vi của các bị cáo thực hiện như được phân tích ở trên đã đủ yếu tố cấu thành tội Đánh bạc theo Điều 321 Bộ luật hình sự; số tiền đánh bạc của các bị cáo đều từ 5.000.000đ đến dưới 50.000.000đ. Do vậy, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hưng Yên truy tố các bị cáo Nguyễn Ngọc T, Nguyễn Thị H, Dương Văn C, Dương Văn K và Vũ Thị N về tội Đánh bạc theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3]. Về tính chất, vai trò hành vi phạm tội của các bị cáo; các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

[3.1]. Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến trật tự công cộng, gây mất trật tự trị an xã hội, sự bất bình trong dư luận quần chúng nhân dân tại địa phương, còn là một trong các nguyên nhân làm phát sinh nhiều loại tội phạm khác, gây thiệt hại về kinh tế, ảnh hưởng đến cuộc sống, hạnh phúc của nhiều gia đình. Các bị cáo đều nhận thức được hành vi mua bán số lô, đề là vi phạm pháp luật nhưng do động cơ tư lợi mà các bị cáo vẫn cố ý thực hiện nên cần phải xét xử các bị cáo nghiêm minh, tương xứng với tính chất, vị trí, vai trò và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của từng bị cáo nhằm cải tạo, giáo dục riêng các bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung.

[3.2]. *Về vị trí, vai trò của các bị cáo:* Đây là vụ án đồng phạm, các bị cáo T, Hòa trực tiếp ghi bán số lô, đề đồng thời đứng ra nhận bằng lô, đề của các thư ký nên giữ vai trò Dương Văn C, phải chịu mức hình phạt cao nhất; các bị cáo C, Ký và Vũ Thị N làm thư ký ghi số lô, đề và chuyển bằng lô, đề cho Nguyễn Ngọc T, Hòa để hưởng tỷ lệ phần trăm hoa hồng, có vai trò là đồng phạm giúp sức, nên có vai trò thấp hơn bị cáo T và Hòa;

[3.3]. *Về tình tiết tăng nặng:* Các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào theo quy định tại điều 52 Bộ luật Hình sự.

[3.4]. *Về tình tiết giảm nhẹ:* Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đều thành khẩn nhận tội, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của bản thân; các bị cáo H, Dương Văn C, Ký và Vũ Thị N đều có nhân thân tốt, lần đầu phạm tội và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; các bị cáo H, Dương Văn C, Ký và Nhân đều có đơn trình bày hoàn cảnh gia đình khó khăn xin được cải tạo tại địa phương được Dương Văn C quyền địa phương xác nhận và đề nghị xem xét; bị cáo T ra đầu thú; các bị cáo T, Vũ Thị N, Ký có bố, mẹ được tặng thưởng Huân, Huy chương kháng chiến; bị cáo H có bố chồng được tặng thưởng Huy chương kháng chiến; bị cáo T, Ký còn là người khuyết tật nặng, nên bị cáo T được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm p, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự; các bị cáo H, Dương Văn C, Ký và Vũ Thị N được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự; bị cáo K được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm p khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, Hội đồng xét xử xem xét để giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo.

[4]. *Về hình phạt:* Xét tính chất, vai trò, nhân thân, thái độ ăn năn hối cải sau khi phạm tội cũng như tại phiên tòa, hoàn cảnh gia đình của 05 bị cáo, Hội đồng xét xử, xét thấy: Đối với bị cáo T là người khởi xướng việc ghi bán số lô, đề nên có vai trò Dương Văn C trong vụ án. Ngoài ra, Nguyễn Ngọc T còn có nhân thân xấu, năm 2010 đã bị xét xử về tội đánh bạc cho hưởng án treo, nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học mà còn tiếp tục phạm tội nên cần phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục đối với bị cáo.

Bị cáo H mặc dù có vai trò như bị cáo T, nhưng mọi hoạt động đều do Nguyễn Ngọc T điều hành, Nguyễn Ngọc T là người trực tiếp thanh toán tiền thắng thua với các thư ký, ngày 14/12/2018, do Nguyễn Ngọc T bận việc nên Hòa ở nhà ghi số lô, số đề cho khách và nhận bằng của các thư ký; bản thân Hòa phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, có nhân thân tốt, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, có nơi cư trú rõ ràng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ, nên không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà cho bị cáo được hưởng án treo dưới sự giám sát của Dương Văn C quyền địa phương như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tại phiên tòa cũng đủ tác dụng cải tạo, giáo dục đối với bị cáo và thể hiện tính nhân đạo của pháp luật.

Các bị cáo Dương Văn C, Dương Văn K và Vũ Thị N đều có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, có nơi cư trú rõ ràng, quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của bản thân, được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nên không cần

thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà cho các bị cáo được hưởng án treo theo quy định tại Điều 65 Bộ luật hình sự, dưới sự giám sát, giáo dục của gia đình, Dương Văn C quyền địa phương cũng đủ điều kiện để cải tạo, giáo dục các bị cáo thành người tốt.

[5]. Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo phạm tội nhằm mục đích thu lời bất Dương Văn C, nên cần áp dụng hình phạt bổ sung bằng hình thức phạt tiền đối với các bị cáo để sung quỹ Nhà nước. Tuy nhiên, xét các bị cáo T, Ký là người khuyết tật nặng và các bị cáo C, Ký, Vũ Thị N chỉ làm thư ký lô đề và đều có hoàn cảnh khó khăn nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo T, Ký, Dương Văn C và Vũ Thị N.

[6]. Đối với Nguyễn Văn T, Vũ Đình Đ, Quách Văn C, Nguyễn Quang T, Nguyễn Quốc T, Phạm Hồng T có hành vi đánh bạc với số tiền đều dưới 5.000.000 đồng, bản thân chưa có tiền án, tiền sự. Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an tỉnh Hưng Yên đã có Công văn đề nghị Trưởng phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về trật tự xã hội Công an tỉnh Hưng Yên ra quyết định xử phạt vi phạm hành Dương Văn C theo thẩm quyền là đúng quy định của pháp luật.

[7]. Về xử lý vật chứng:

[7.1]. Về số tiền liên quan đến hành vi đánh bạc của các bị cáo:

Trong số tiền 44.903.000đ thu giữ của các bị cáo hiện đang được gửi tại kho bạc Nhà nước tỉnh Hưng Yên, gồm: Thu của Nguyễn Thị H số tiền là 26.070.000đ, thu của Dương Văn C số tiền là 9.250.000đ, thu của Dương Văn K số tiền là 4.300.000đ, thu của Vũ Thị N số tiền là 5.283.000đ. Trong đó có khoản tiền 14.726.000đ thu của bị cáo H và số tiền 283.000đ thu của bị cáo N không phải là tiền đánh bạc nên trả lại cho bị cáo H và bị cáo N. Khoản tiền còn lại 29.894.000đ thu của các bị cáo đều là số tiền dùng vào việc đánh bạc, nên sẽ tịch thu sung quỹ Nhà nước.

Ngày 14/12/2018, bị cáo C bán số lô, đề cho người chơi được tổng số tiền là 15.190.500 đ nhưng chưa chuyển tiền cho bị cáo T và H thì bị bắt, đã thu giữ của bị cáo C số tiền là 9.250.000đ, nên phải truy thu số tiền 5.940.500đ còn lại của Dương Văn C sung quỹ Nhà nước. Đối với bị cáo K, ngày 14/12/2018, Dương Văn K bán số lô, đề cho người chơi được tổng số tiền là 7.756.500đ nhưng chưa chuyển tiền cho bị cáo T và H thì bị bắt, đã thu giữ của K số tiền là 4.300.000đ, nên phải truy thu số tiền 3.456.500đ còn lại của K sung quỹ Nhà nước.

[7.2]. Về các đồ vật thu giữ:

Đối với 04 chiếc điện thoại di động và 02 chiếc máy tính cầm tay nhãn hiệu CASIO thu giữ của các bị cáo, liên quan đến hành vi đánh bạc nên tịch thu, cho phát mại, sung quỹ Nhà nước, gồm: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Samsung màu trắng, bên trong có 02 sim thu của Nguyễn Thị H; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu bạc trắng, bên trong có 01 sim thu của Dương Văn K; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu trắng, bên trong có 01 sim thu của Vũ Thị N; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone

màu vàng thu của Dương Văn C; 02 chiếc máy tính cầm tay nhãn hiệu CASIO, trong đó 01 chiếc thu của Nguyễn Thị H và 01 chiếc thu của Dương Văn C.

Đối với 01 (một) màn hình máy tính nhãn hiệu LG, model: W19438E; 01 (một) cây máy tính (CPU) nhãn hiệu Xtech, màu đen thu của Nguyễn Thị H. 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen trắng, bên trong có 01 sim; 01 (một) màn hình máy tính nhãn hiệu LG, model: L1553S-SF; 01 (một) cây máy tính (CPU) nhãn hiệu ORIENT, màu đen, nút nguồn bị tụt vào trong; 01 (một) bàn phím nhựa màu đen TCT; 01 (một) chuột máy tính có dây; 02 (hai) dây nguồn máy tính; 01 (một) thiết bị thu Wifi, màu trắng, nhãn hiệu MERCURY thu của Ký. Và 01 (một) máy Fax nhãn hiệu Panasonic, màu đen thu của Dương Văn C không liên quan đến hành vi phạm tội của các bị cáo nên trả lại cho các bị cáo.

Đối với 02 chiếc bút bi không còn giá trị, nên tịch thu cho tiêu hủy.

[8]. Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí theo Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự. Điều 3; Điều 21; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh:

Tuyên bố: Các bị cáo Nguyễn Ngọc T, Nguyễn Thị H, Dương Văn C, Dương Văn K và Vũ Thị N phạm tội Đánh bạc.

2. Về hình phạt:

Áp dụng: khoản 1 Điều 321; điểm p, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 58 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Ngọc T 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù, được trừ 29 (hai Dương Văn C) ngày bị tạm giữ, tạm giam (từ ngày 02/01/2019 đến ngày 30/01/2019), bị cáo còn phải chấp hành 01 (một) năm 02 (hai) tháng 01 (một) ngày tù, thời hạn tù tính từ ngày đi chấp hành án.

Áp dụng: khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; khoản 1, 2, 5 Điều 65 Bộ luật hình sự đối với các bị cáo Nguyễn Thị H, Dương Văn C, Dương Văn K và Vũ Thị N; áp dụng thêm điểm p khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Dương Văn K.

Xử phạt:

- Nguyễn Thị H 01 (một) năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 02 (hai) năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

- Dương Văn C 09 (chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

- Dương Văn K 07 (bảy) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 01 (một) năm 02 (hai) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

- Vũ Thị N 07 (bảy) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 01 (một) năm 02 (hai) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao các bị cáo Nguyễn Thị H, Dương Văn K và Dương Văn C cho Ủy ban nhân dân xã B, huyện C, tỉnh Hưng Yên giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Giao bị cáo Vũ Thị N cho Ủy ban nhân dân xã E, huyện C, tỉnh Hưng Yên giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án hình sự.

“Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo”.

*** Hình phạt bổ sung:** Phạt bổ sung bị cáo Nguyễn Thị H 15.000.000đ (Mười lăm triệu đồng) sung quỹ Nhà nước. Tiền phạt được nộp một lần sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Không phạt bổ sung đối với các bị cáo Nguyễn Ngọc T, Dương Văn C, Dương Văn K và Vũ Thị N.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 46; Điều 47; Điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Tịch thu, sung quỹ Nhà nước số tiền 29.894.000 đồng (Hai mươi Dương Văn C triệu tám trăm Dương Văn C mươi tư nghìn đồng).

- Trả lại bị cáo Nguyễn Thị H số tiền 14.726.000 đồng (Mười bốn triệu bảy trăm hai mươi sáu nghìn đồng).

- Trả lại bị cáo Vũ Thị N số tiền 283.000 đồng (Hai trăm tám mươi ba nghìn đồng).

Số tiền trên đang gửi tại Kho bạc Nhà nước tỉnh Hưng Yên.

- Truy thu, sung quỹ Nhà nước của bị cáo Dương Văn C số tiền 5.940.500đ đồng (Năm triệu Dương Văn C trăm bốn mươi nghìn năm trăm đồng) và của bị cáo Dương Văn K số tiền 3.456.500đ (Ba triệu bốn trăm năm mươi sáu nghìn năm trăm đồng).

- Tịch thu, phát mại sung quỹ Nhà nước 04 chiếc điện thoại di động và 02 chiếc máy tính cầm tay nhãn hiệu CASIO, gồm: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Samsung màu trắng, bên trong có 02 sim; 01 chiếc máy tính cầm tay nhãn hiệu CASIO thu của Nguyễn Thị H; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu bạc trắng, bên trong có 01 sim thu của Dương Văn K; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu trắng, bên trong có 01 sim thu của Vũ Thị N; 01 (một) Điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu vàng, bên trong có 01 sim và 01 chiếc máy tính cầm tay nhãn hiệu CASIO thu của Dương Văn C.

- Trả lại cho bị cáo Nguyễn Thị H: 01 (một) màn hình máy tính nhãn hiệu LG, model: W19438E; 01 (một) cây máy tính (CPU) nhãn hiệu Xtech, màu đen.

- Trả lại cho bị cáo Dương Văn K: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen trắng, bên trong có 01 sim; 01 (một) màn hình máy tính nhãn hiệu LG, model: L1553S-SF; 01 (một) cây máy tính (CPU) nhãn hiệu ORIENT, màu đen, nút nguồn bị tụt vào trong; 01 (một) bàn phím nhựa màu đen TCT; 01 (một) chuột máy tính có dây; 02 (hai) dây nguồn máy tính; 01 (một) thiết bị thu Wifi, màu trắng, nhãn hiệu MERCURY.

- Trả lại cho bị cáo Dương Văn C 01 (một) máy Fax nhãn hiệu Panasonic, màu đen.

- Tịch thu, cho tiêu hủy 02 chiếc bút bi.

(Số lượng, chủng loại, đặc điểm, tình trạng vật chứng theo quyết định chuyển vật chứng số 14/QĐ-KSV-P2 ngày 22 tháng 3 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hưng Yên).

4. Về án phí: Các bị cáo Nguyễn Ngọc T, Nguyễn Thị H, Dương Văn C, Dương Văn K và Vũ Thị N mỗi người phải chịu 200.000đ *(hai trăm nghìn đồng)* án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Vụ GDKT 1 - TAND Tối cao;
- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Hưng Yên;
- Văn phòng Cơ quan Cảnh sát điều tra-Công an tỉnh Hưng Yên;
- Phòng HSNV - CA tỉnh Hưng Yên;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Biều